

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS – ST
Ngày 21 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giàng A Tỉnh và ông Tẩn A Đạt

- Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST–HS ngày 30/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Nữ K** (tên gọi khác: Vàng A K) – SN: 1970 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Vàng Vàng Ch (đã chết) và bà Giàng Thị D(đã chết); có vợ Giàng Thị V – SN: 1979 và 06 con, con lớn nhất – SN: 1990, con nhỏ nhất – SN: 2017; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); Tạm giữ: từ ngày 10/6/2019 đến ngày 19/6/2019; tạm giam: từ ngày 19/6/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Giàng Thị V – SN: 1979; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

- Người làm chứng: ông Lò Văn Ch – SN: 1972; Nơi cư trú: Bản Đ, xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt không lý do

- Người phiên dịch: ông Giàng A D – SN 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/06/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô, loại xe WEVERSX, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Z1- 257.13 đi từ nhà thôn P, xã N, huyện C lên thị trấn T để trả góp tiền mua xe mô tô hàng tháng, đến ngã ba đường thôn P, bị cáo gặp Lò Văn Ch và cho Ch đi nhờ xe ra thị trấn T cùng. Đến đội 4, xã M bị cáo lên con nghiện ma túy, nên bị cáo và Ch cùng nhau vào tổ dân phố B, thị trấn T để tìm mua ma túy. Đến ngã ba tổ dân phố B bị cáo dựng xe mô tô tại ven đường một mình đi bộ vào tổ dân phố B tìm mua ma túy sử dụng, còn Lò Văn Ch đứng đợi ngoài đường. Bị cáo đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ) bị cáo hỏi mua ma túy với người đàn ông đó, nhưng người này không có ma túy, nên bị cáo nhờ người đàn ông đi mua hộ ma túy 200.000đồng. Sau khi đưa 200.000đ cho người đàn ông trên bị cáo đứng chờ khoảng 15 phút người đó quay lại và đưa cho bị cáo 02 gói Heroine (01gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng; 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh). Mua được bị cáo cất giấu 02 gói Heroine vào trong túi quần đang trước bên trái đang mặc và quay lại chỗ để xe mô tô thì thấy Ch đang chờ ở đó.

Do đã dùng số tiền để mua ma túy, không đủ tiền trả góp mua xe hàng tháng, nên bị cáo chờ Lò Văn Ch quay về. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo và Lò Văn Ch đến đoạn đường thuộc thôn X, xã M, thì bị tổ công tác Công an huyện C yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, nhưng do trong người đang cất giấu 02 gói ma túy sợ bị phát hiện, nên bị cáo đã không chấp hành mà tăng ga xe bỏ chạy theo hướng về xã N đến đoạn đường cua và khuất tầm nhìn bị cáo đã dùng tay trái móc vào túi quần bên trái đang mặc lấy 02 gói ma túy vút xuống bụi cây ven đường cạnh cống thoát nước giáp ranh giữa thôn C xã M và thôn Q, xã N và tiếp tục tăng ga xe bỏ chạy đến đoạn đường thuộc thôn S, xã N thì bị tổ công tác đuổi kịp. Qua vận động, thuyết phục bị cáo đã dẫn tổ công tác quay lại vị trí vút 02 gói ma túy của mình. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đối với bị cáo và mời người chứng kiến. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng giấy nilon màu xanh; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilon màu hồng (bên trong các gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn);
- 01 chiếc xe mô tô, loại xe WEVERSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 27Z1- 257.13(kèm 01 chiếc chìa khóa xe); Số tiền 1.260.000đồng.

Kết luận giám định số: 720/GĐ – PC09 ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 thu giữ của bị cáo gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, khối lượng thu giữ là 0,5614 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo tại Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Do bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên VKSND huyện Tòa Chùa đã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo

từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: tịch thu và tiêu hủy số Heroine còn lại; trả lại số tiền 1.260.000đ cho bị cáo; tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô, trả lại ½ giá trị xe mô tô cho bà Giàng Thị V; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của kiểm sát viên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lò Văn Ch: Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng; sơ đồ thực nghiệm điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở để kết luận ngày 10/6/2019 bị cáo đã mua được 02 gói Heroine trị giá 200.000đ của một người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện C Sau khi mua được bị cáo đã cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc và trên đường về thuộc thôn X, xã M, huyện C, bị cáo đã bị tổ công tác cảnh sát điều tra Công an huyện Tủa Chùa phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua cất giấu 0,5614 gam Heroine, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tháng 8/2007 bị TAND tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội; Tháng 11/2011 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/7/2016, đến ngày phạm tội ngày 10/6/2019 bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành

khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét về tình hình tội phạm ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng, bị cáo đã bị kết án 02 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện; Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có thu nhập thường xuyên, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với Lò Văn Ch là người đi cùng xe với bị cáo, nhưng không biết việc bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ là tài sản chung của gia đình, gia đình không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe cho gia đình bị cáo.

- Số tiền 1.260.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số Heroine còn lại gồm: M1 = 0,2301gam, M2 = 0,2398gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Nữ K (tên gọi khác: Vàng A K) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Vàng Nữ Kỷ 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu và tiêu hủy: Số Heroine còn lại gồm: M1 = 0,2301gam; M2 = 0,2398gam.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, loại xe WEVERSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 27Z1- 257.13(kèm 01 chiếc chìa khóa xe); trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô cho bà Giàng Thị V – SN: 1979; Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên.
- Trả lại cho bị cáo Vàng Nữ K số tiền 1.260.000đồng.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2019).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện C;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH C;
- THADS huyện C;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Tòng Thị Lan